

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH PHÚ THỌ Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 04/2023/NQ-HĐND

Phú Thọ, ngày 07 tháng 4 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy định một số nội dung, mức hỗ trợ kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2021 - 2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ
KHÓA XIX, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ THỨ HAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ về quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn một số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai

dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 05/2022/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định, hướng dẫn thực hiện nội dung 09 thuộc thành phần số 02 và nội dung 02 thuộc thành phần số 08 của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Xét Tờ trình số 1001/TTr-UBND ngày 24 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định một số nội dung, mức hỗ trợ kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2021 - 2025.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo đúng các quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ Khóa XIX Kỳ họp chuyên đề thứ Hai thông qua ngày 06 tháng 04 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 17 tháng 4 năm 2023. *z*

Nơi nhận :

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- VPQH, VPCP;
- Bộ Tài chính;
- Vụ pháp chế (Bộ Kế hoạch và Đầu tư)
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TAND, VKSND, cục THADS tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- TTHĐND, UBND các huyện, thành, thị;
- CVP, các PCVP;
- Công TTĐT Chính phủ;
- Công TTĐT tỉnh;
- TT Công báo - Tin học (VP UBND tỉnh);
- Lưu: VT, Phòng CT HĐND (TL). *z*

CHỦ TỊCH



Bùi Minh Châu



QUY ĐỊNH

Một số nội dung, mức hỗ trợ kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2021 - 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND ngày 07 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định một số nội dung, mức hỗ trợ kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước bao gồm: Vốn ngân sách trung ương và vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2021 - 2025 theo Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (Thông tư số 53/2022/TT-BTC).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các sở, ban, ngành đoàn thể cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị thành, Ủy ban nhân các xã và các cơ quan đơn vị, tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng, quyết toán và thụ hưởng nguồn vốn hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Phù hợp với thực tế tại địa phương; đồng bộ với mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp theo Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; đạt mục tiêu thực hiện các Bộ tiêu chí nông thôn mới tỉnh Phú Thọ theo các mức độ (đạt chuẩn, nâng cao, kiểu mẫu) giai đoạn 2021 - 2025.

2. Phù hợp với khả năng ngân sách nhà nước; các nội dung hỗ trợ đảm bảo đồng bộ, không chồng chéo, trùng lặp về địa bàn, phạm vi, đối tượng với Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

3. Các mức hỗ trợ đảm bảo phù hợp với các quy định hiện hành, có sự ưu tiên đối với các địa phương phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới.

Trường hợp các mức hỗ trợ của Nghị quyết này cao hơn mức tối đa quy định tại Thông tư số 53/2022/TT-BTC, thì việc hỗ trợ thực hiện như sau: Nguồn vốn từ ngân sách trung ương hỗ trợ theo đúng quy định tại Thông tư số

53/2022/TT-BTC, phần còn lại để đảm bảo hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này được cân đối từ ngân sách địa phương và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

Chương II **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 4. Hỗ trợ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước

1. Nội dung và mức hỗ trợ

a) Hỗ trợ 50% chi phí vật liệu, máy thi công và thiết bị để đầu tư xây dựng hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng cạn trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao, mức hỗ trợ tối đa 40 triệu đồng/ha;

b) Hỗ trợ 50% chi phí san phẳng đồng ruộng trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao, mức hỗ trợ tối đa 10 triệu đồng/ha.

2. Tổ chức, cá nhân được hỗ trợ phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Đối với cá nhân: Quy mô khu tưới phải đạt từ 0,3 ha trở lên, riêng các huyện Thanh Sơn, Tân Sơn, Yên Lập từ 0,1 ha trở lên; việc hỗ trợ cho cá nhân được thông qua tổ chức thủy lợi cơ sở;

b) Đối với tổ chức thủy lợi cơ sở: Quy mô khu tưới phải đạt từ 02 ha trở lên, riêng các huyện Thanh Sơn, Tân Sơn, Yên Lập từ 01 ha trở lên và phải có hợp đồng liên kết với hộ gia đình hoặc cá nhân trực tiếp sản xuất;

c) Hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước phục vụ các loại cây trồng là cây chủ lực của Quốc gia, địa phương, có lợi thế, phù hợp với nhu cầu thị trường và thích ứng với biến đổi khí hậu từng vùng, miền.

Điều 5. Chi tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở

1. Nội dung hỗ trợ: Chi mua sắm, sửa chữa, thay thế thiết bị hư hỏng của đài truyền thanh xã, phương tiện sản xuất các sản phẩm thông tin, tuyên truyền cho cơ sở truyền thanh cấp huyện đảm bảo yêu cầu của công tác thông tin, tuyên truyền theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 05/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định, hướng dẫn thực hiện nội dung 09 thuộc thành phần số 02 và nội dung 02 thuộc thành phần số 08 của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

2. Mức hỗ trợ:

a) Hỗ trợ 100% chi phí mua sắm, sửa chữa, thay thế thiết bị hư hỏng đài truyền thanh, thiết bị kỹ thuật số hóa để sản xuất nội dung truyền thông đa phương tiện trong phạm vi dự toán được giao cho các dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, trong đó: Hỗ trợ mua sắm, sửa chữa, thay thế thiết bị hư hỏng phòng máy và các thiết bị cơ bản phục vụ sản xuất nội dung truyền thông đa phương tiện của đài truyền thanh huyện, tối đa 300 triệu đồng/huyện.

b) Hỗ trợ 100% chi phí mua sắm, sửa chữa đài truyền thanh xã trong phạm vi dự toán được giao cho các dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, trong đó: Hỗ trợ mua sắm trang thiết bị phòng máy của Đài truyền thanh xã, tối đa 50 triệu đồng/xã.

Điều 6. Chi hỗ trợ phát triển các mô hình xử lý nước thải sinh hoạt quy mô hộ gia đình, khu dân cư theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt

1. Nội dung hỗ trợ: Thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Mức hỗ trợ: Ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí trong phạm vi dự toán được giao thực hiện các mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt, cụ thể như sau:

a) Hỗ trợ 50% kinh phí đối với các huyện đã đạt chuẩn nông thôn mới.

b) Hỗ trợ 70% kinh phí đối với các huyện chưa đạt chuẩn nông thôn mới.

Điều 7. Chi hỗ trợ chi phí tư vấn, giám sát và gắn mã vùng trồng cho các cá nhân tổ chức; hỗ trợ truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã, huyện, tỉnh

1. Nội dung hỗ trợ: Ưu tiên cấp mã vùng trồng cho sản xuất đã được đánh giá chứng nhận vùng trồng thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (GAP) và nông nghiệp hữu cơ; truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã, huyện, tỉnh.

2. Mức hỗ trợ: Ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

Điều 8. Chi hỗ trợ các dự án liên kết, kế hoạch liên kết, chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp

1. Nội dung hỗ trợ: Ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện dự án, kế hoạch liên kết thông qua đơn vị chủ trì liên kết.

2. Mức hỗ trợ: Thực hiện theo khoản 1 Điều 3 Chương II tại Quy định chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Phú Thọ ban hành kèm theo Nghị quyết số 22/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Điều 9. Chi hỗ trợ cơ giới hóa, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp hiện đại

Ngân sách nhà nước hỗ trợ 50% tổng kinh phí cho 01 cơ sở, tổ chức cá nhân trong phạm vi dự toán được giao thực hiện dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 10. Chi bảo tồn và phát huy các làng nghề truyền thống ở nông thôn

1. Nội dung hỗ trợ: Theo khoản 2 Điều 12 Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTNT ngày 25/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Mức hỗ trợ: Ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí thực hiện mô hình/dự án trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao, cụ thể như sau:

- a) Hỗ trợ 50% kinh phí đối với các huyện đã đạt chuẩn nông thôn mới.
- b) Hỗ trợ 70% kinh phí đối với các huyện chưa đạt chuẩn nông thôn mới.

Điều 11. Chi thực hiện Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới

1. Nội dung hỗ trợ:

a) Chi hỗ trợ phát triển điểm du lịch nông thôn và sản phẩm du lịch nông thôn mang đặc trưng vùng, miền theo Quyết định số 922/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 và theo khoản 1, khoản 2 Điều 16 Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTNT ngày 25/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) Chi hỗ trợ xây dựng và triển khai mô hình thí điểm phát triển du lịch nông thôn theo hướng du lịch xanh, có trách nhiệm và bền vững theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo khoản 5 Điều 16 Thông tư số 05/2022/TTBNNPTNT ngày 25/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Mức hỗ trợ: Thực hiện theo khoản 2 Điều 10 của Quy định này.

Điều 12. Chi nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở

Ngân sách nhà nước hỗ trợ (50% kinh phí đối với các huyện đã đạt chuẩn nông thôn mới; 70% kinh phí đối với các huyện chưa đạt chuẩn nông thôn mới) trong phạm vi dự toán được giao thực hiện các dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, cụ thể như sau:

1. Chi mua sắm các trang thiết bị phục vụ cho hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao tại các thiết chế văn hóa, thể thao các cấp phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của địa phương và tối đa:

- a) Trung tâm Văn hóa cấp tỉnh: 1.000 triệu đồng/thiết chế;
- b) Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp huyện: 500 triệu đồng/thiết chế;
- c) Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp xã: 80 triệu đồng/thiết chế;
- d) Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn: 50 triệu đồng/thiết chế.

2. Chi hỗ trợ xây dựng tủ sách cho Thư viện cấp huyện; tủ sách cho Trung tâm Văn hóa, Thể thao cấp xã, Nhà Văn hóa - Khu thể thao thôn và tối đa:

- a) Thư viện, tủ sách tại Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp huyện: 100 triệu đồng/tủ sách;
- b) Thư viện, tủ sách xã: 50 triệu đồng/tủ sách;
- c) Tủ sách thôn: 30 triệu đồng/tủ sách.

3. Chi hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với thiết chế văn hóa, thể thao xã, thôn và hỗ trợ kinh phí tổ chức giải thể thao cấp xã, thôn và tối đa:

a) Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã: Kinh phí tổ chức giải thể thao cấp xã: 50 triệu đồng/năm;

b) Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn: Kinh phí tổ chức giải thể thao cấp thôn: 30 triệu đồng/năm.

Điều 13. Chi thực hiện các đề án/kế hoạch tổ chức phân loại, thu gom, vận chuyển chất thải rắn trên địa bàn huyện; phát triển nhân rộng các mô hình phân loại chất thải tại nguồn phát sinh

1. Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ tổ chức thực hiện đề án/kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường; thí điểm và hỗ trợ nhân rộng các mô hình phân loại chất thải tại nguồn phát sinh và xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện mô hình phân loại rác tại nguồn phát sinh. Quy mô thực hiện mô hình, định mức kinh tế kỹ thuật, nội dung cụ thể của mô hình theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Mức hỗ trợ: Ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí trong phạm vi dự toán được giao thực hiện đề án/kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, cụ thể như sau:

a) Hỗ trợ 50% kinh phí đối với các huyện đã đạt chuẩn nông thôn mới.

b) Hỗ trợ 70% kinh phí đối với các huyện chưa đạt chuẩn nông thôn mới.

Điều 14. Chi xử lý, khắc phục ô nhiễm và cải thiện chất lượng môi trường

1. Nội dung hỗ trợ: Chi hỗ trợ điều tra, khảo sát, đánh giá thực trạng, xác định khu vực ô nhiễm; xây dựng và tổ chức thực hiện các giải pháp đẩy mạnh xử lý, khắc phục ô nhiễm và cải thiện chất lượng môi trường; theo dõi diễn biến chất lượng môi trường tại những khu vực tập trung nhiều nguồn thải, những nơi gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng và các khu vực mặt nước bị ô nhiễm theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt phù hợp với quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.

2. Mức hỗ trợ: Ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí thực hiện dự án trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao, cụ thể như sau:

a) Hỗ trợ 50% kinh phí đối với các huyện đã đạt chuẩn nông thôn mới.

b) Hỗ trợ 70% kinh phí đối với các huyện chưa đạt chuẩn nông thôn mới.

Điều 15. Chi giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống của nông thôn Việt Nam; phát triển các mô hình thôn, xóm sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, khu dân cư kiểu mẫu

1. Nội dung hỗ trợ: Theo khoản 5 Điều 18 Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTNT ngày 25/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Mức hỗ trợ: Thực hiện theo khoản 2 Điều 14 của Quy định này.

Điều 16. Chi hỗ trợ thực hiện Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới

1. Nội dung hỗ trợ: Chi hỗ trợ xây dựng và triển khai thí điểm một số mô hình thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình theo Quyết định số 925/QĐ-Tg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 và theo Điều 20 Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTNT ngày 25/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Mức hỗ trợ: Thực hiện theo khoản 2 Điều 6 của Quy định này.

Điều 17. Chi tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện các dịch vụ hành chính công; thúc đẩy chuyển đổi số trong nông thôn mới, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, xây dựng nông thôn mới thông minh

1. Nội dung hỗ trợ: Chi thiết kế, sản xuất và lắp biển địa chỉ số đến từng địa chỉ (hộ gia đình, cơ quan, công trình, địa danh và đối tượng khác trên địa bàn nông thôn) theo quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 8 Thông tư 05/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Mức hỗ trợ: Thực hiện theo khoản 2 Điều 14 của Quy định này.

Điều 18. Chi hỗ trợ thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh

1. Nội dung chi: Chi hỗ trợ triển khai thí điểm mô hình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới theo Quyết định số 924/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021 - 2025 và theo khoản 5 Điều 21 Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTNT ngày 25/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Mức hỗ trợ: Thực hiện theo khoản 2 Điều 6 của Quy định này.

Điều 19. Chi tổ chức các hoạt động hỗ trợ xây dựng mô hình, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các Chi, Tổ Hội nghề nghiệp theo hướng dẫn của Trung ương Hội Nông dân Việt Nam

1. Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ xây dựng mô hình Chi, Tổ Hội Nông dân nghề nghiệp theo nguyên tắc “5 tự” và “5 cùng” (khảo sát, tập huấn, lễ ra mắt...) theo hướng dẫn số 205-HD/HNDTW ngày 10/ 7/ 2020 của Trung ương Hội Nông dân Việt Nam.

2. Mức hỗ trợ: Thực hiện theo khoản 2 Điều 6 của Quy định này.

Điều 20. Chi hỗ trợ triển khai hiệu quả Đề án “Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2017 - 2025”

1. Nội dung hỗ trợ: Chi hỗ trợ thành lập mô hình và duy trì sinh hoạt mô hình Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp; mạng lưới cố vấn/tư vấn cho các doanh nghiệp khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh và mới thành lập do phụ nữ làm chủ trên địa bàn tỉnh.

2. Mức hỗ trợ: Thực hiện theo khoản 2 Điều 6 của Quy định này.

Điều 21. Chi hỗ trợ xây dựng mô hình điểm và nhân rộng các mô hình sẵn có nhằm vun đắp, gìn giữ giá trị tốt đẹp và phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam; thực hiện cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”

1. Nội dung hỗ trợ: Thực hiện theo hướng dẫn của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.

2. Mức hỗ trợ: Ngân sách nhà nước hỗ trợ (50% kinh phí đối với các huyện đã đạt chuẩn nông thôn mới; 70% kinh phí đối với các huyện chưa đạt chuẩn nông thôn mới) trong phạm vi dự toán được giao thực hiện mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng không vượt quá 30 triệu đồng/1 mô hình.

Điều 22. Chi thí điểm và nhân rộng mô hình giám sát an ninh hiện đại và giám sát cộng đồng, huy động người dân tham gia giám sát cộng đồng

1. Nội dung hỗ trợ: Chi thí điểm và nhân rộng mô hình giám sát an ninh hiện đại (gồm: Xây dựng mới mô hình tự quản về an ninh trật tự có sử dụng camera giám sát đặt ở khu dân cư trên địa bàn xã).

2. Mức hỗ trợ: Thực hiện theo khoản 2 Điều 6 của Quy định này.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 23. Điều khoản thi hành

1. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu áp dụng tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế khi có hiệu lực thi hành.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc hoặc có sự thay đổi điều chỉnh các nội dung quy định, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh cho phù hợp./.